

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2026/HS-PT

Ngày: 11/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lâm

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Bà Trương Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 204/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Đoàn Quang K, do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Quang K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2026/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Quang K; sinh ngày 04/4/1983, tại tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038083030049; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quang S (Đã chết); và bà Đoàn Thị T1; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2003.

- Nhân thân: Ngày 20/4/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” được trả tự do tại phiên tòa, đã được xóa án tích. Tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 04 (bốn) tiền án.

+ Ngày 22/8/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2004. Chưa thi hành xong phần án phí HSST và truy thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Ngày 19/9/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2013, đã thi hành xong toàn bộ bản án.

+ Ngày 18/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2019, đã thi hành xong toàn bộ bản án.

+ Ngày 23/02/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2025, đã thi hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2026 đến ngày 29/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 01 năm 2026, Tổ công tác Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy, Công an tỉnh T phối hợp Công an phường Q và Công an xã L, tỉnh Thanh Hóa, làm nhiệm vụ tại khu vực đường Đ, thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện Đoàn Văn H có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Bị phát hiện, Đoàn Văn H đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng (dạng giấy vệ sinh), bên trong có 01 túi nilon màu trắng, đựng 22 viên nén hình tròn màu đỏ. H khai nhận 22 viên nén trên là ma túy H1 phiên H mua của Đoàn Quang K vào lúc 13h ngày 22/01/2026, mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Quang K tại thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu hồng bên trong có các viên nén hình tròn màu đỏ. Cơ quan CSĐT triệu tập, làm việc với Đoàn Quang K. Biết không thể che giấu, K xin đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Đoàn Văn H vào khoảng 13 giờ ngày 22/01/2026 và khai nhận các viên nén màu hồng thu giữ tại nhà K là của Kiểm cất giấu để bán.

Ngoài ra, Đoàn Văn H còn khai nhận, tối ngày 21/01/2026, Hoàng Ngọc H2 nhờ H mua 2.000.000 đồng ma túy Hồng phiên. Đoàn Văn H đã mua 18 viên ma túy Hồng phiên với giá 2.000.000 đồng của Đoàn Quang K. H lấy công bằng 3 viên ma túy, giao 15 viên còn lại cho H2. Sau đó, H2, H đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Đoàn Thế S1 tại nhà H2. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT triệu tập Hoàng Ngọc H2 lên làm việc, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, H2 xin đầu thú về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 21/01/2026. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Văn H không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Kết quả test nhanh các chất ma túy có trong nước tiểu:

- Đoàn Văn H, Hoàng Ngọc H2: *Dương tính với chất ma túy Methamphetamine, MDMA*; Đoàn Thế S1: *Dương tính với chất ma túy Methamphetamine*; Đoàn Quang K: *Âm tính với các chất ma túy*.

* Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ:

- Thu giữ của Đoàn Văn H khi bị kiểm tra: 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có túi nylon màu trắng chứa 22 viên nén hình tròn màu hồng.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Quang K thu giữ: 01 (một) túi nylon màu hồng, kích thước khoảng (4x6cm, bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Ngọc H2 thu giữ: 01 (một) vỏ chai nhựa, loại vỏ chai nước ngọt Number One, nhãn vàng, trên thân chai có đục 1 lỗ hình tròn.

- Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31, màu đen, gắn sim số 0948508298 của Hoàng Ngọc H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh, gắn sim số 0972307313 của Đoàn Văn H; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu trắng, bên trong gắn sim số 0961833543 của Đoàn Quang K.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 01/2026, Đoàn Quang K mua được 100 viên ma túy dạng Hồng phiến của một người nam giới tên T2 khoảng 45 tuổi, người thành phố Hà Nội (là bạn mới quen của K) với số tiền 8.000.000 đồng, K cất giấu trong phòng ngủ của mình mục đích để bán kiếm lời.

Đến khoảng 19 giờ ngày 21/01/2026, Hoàng Ngọc H2 gọi điện cho Đoàn Văn H nhờ H mua 2.000.000 đồng ma túy Hồng phiến để H2 sử dụng. H đồng ý và nói H2 chuyển tiền vào tài khoản cho H. H2 đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M số giao dịch 80001512152 đến tài khoản ngân hàng MB số giao dịch 0972307313 của H. Sau khi nhận được tiền của H2, H gọi điện cho Đoàn Quang K hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy Hồng phiến. K đồng ý bán cho H 18 viên ma túy H1 với giá tiền 2.000.000 đồng và bảo H chuyển tiền vào tài khoản hàng V số tài khoản 0961833543 cho K. H chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M1 số giao dịch 0972307313 của H đến tài khoản ngân hàng của K (trong đó 2.000.000 đồng là tiền mua ma túy, còn 1.000.000 đồng là tiền trả nợ trước đó). Nhận được tiền, K lấy 18 viên ma túy H1 bỏ vào trong túi nylon màu trắng và gói vào trong mảnh giấy trắng (dạng giấy vệ sinh) rồi một mình đi bộ ra đồng gỗ bên lề đường cạnh trường tiểu học Q, xã L, tỉnh Thanh Hóa để gói giấy chứa 18 viên ma túy H1 vào trong đồng gỗ rồi gọi điện thoại chỉ chỗ để ma túy cho H, sau đó K đi về nhà.

Đoàn Văn H đi đến vị trí K dặn để lấy gói giấy chứa túi nylon bên trong có 18 viên ma túy Hồng phiến, H lấy ra 05 viên ma túy H1 phiến cất giấu riêng, còn lại 13 viên Hồng phiến, H mang đến nhà H2 ở thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa đưa

cho Hoàng Ngọc H2. Đến nơi, thấy H2 và Đoàn Thế S1 đang ngồi ở phòng khách nhà H2, H gọi H2 đi xuống nhà dưới và đưa cho H2 túi nilon chứa 13 viên ma túy Hồng phiến, H2 nói H “sao ít thế, cắt gì mà nhiều vậy” thì H đưa cho H2 thêm 02 viên ma túy Hồng phiến trong số 05 viên Hồng phiến mà H đã lấy ra trước đó. H nói H2 mỗi người góp 01 viên ma túy Hồng phiến để cùng sử dụng, H2 đồng ý, H lấy lại 01 viên ma túy Hồng phiến từ H2.

Tiếp đến, H lấy dưới gầm bàn nhà H2 ra 01 chai nhựa (dạng chai nước ngọt Number One), trên nắp chai đã có sẵn ống hút. H lấy tờ tiền 10.000 đồng của mình cuộn tròn và gắn vào thân chai để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy Hồng phiến. Làm xong bộ dụng cụ, H lấy mảnh giấy bạc ở bàn và bỏ 01 viên ma túy H1 phiến lấy từ H2 vào mảnh giấy bạc và lấy 01 viên ma túy Hồng phiến của mình để trên bàn. Lúc này, S1 đang ngồi ở nhà trên, biết S1 cũng sử dụng ma túy Hồng phiến nên H gọi S1 xuống để cùng sử dụng. Khi S1 xuống, H đốt ma túy Hồng phiến trong mảnh giấy bạc cho H2, H2 cầm bộ dụng cụ và sử dụng ma túy do H đốt. Sử dụng xong, H2 để bộ dụng cụ xuống nền nhà và S1 cầm bộ dụng cụ, H tiếp tục đốt ma túy Hồng phiến trên tờ giấy bạc cho S1 sử dụng, sau đó H tự cầm bộ dụng cụ đốt ma túy sử dụng.

Do ống hút cuộn từ tờ tiền bị lại không sử dụng được ma túy Hồng phiến nên H2 lấy ống hút nhựa màu trắng trong hộp sữa ở nhà và tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn ở thân chai ra, lắp ống hút nhựa vào để làm bộ dụng cụ tiếp tục sử dụng ma túy. Sau đó, H lấy 01 viên ma túy Hồng phiến trên bàn bỏ lên giấy bạc rồi để ra bàn, H2 cầm mảnh giấy bạc đốt ma túy H1 phiến sử dụng. Sử dụng xong, H2 để bộ dụng cụ và mảnh giấy bạc chứa ma túy H1 phiến xuống nền nhà rồi H2 đi lên trên nhà hút thuốc lào. H cầm mảnh giấy bạc và bộ D tự đốt ma túy Hồng phiến trên mảnh giấy bạc sử dụng. H để mảnh giấy bạc và bộ dụng cụ xuống nền nhà, S1 cầm mảnh giấy bạc lên định sử dụng nhưng thấy trên mảnh giấy bạc hết ma túy nên S1 để giấy bạc và bộ dụng cụ xuống nền nhà rồi đi lên nhà trên ngồi uống nước rồi S1 về nhà. H sau khi sử dụng ma túy xong thì đi về nhà mình. Sau đó, H đã một mình sử dụng hết 02 viên ma túy Hồng phiến còn lại. Tối cùng ngày, Hoàng Ngọc H2 lấy 13 viên ma túy H1 phiến ra và tiếp tục một mình sử dụng. H2 sử dụng từ tối ngày 21/01/2026 đến trưa ngày 22/01/2026 hết số ma túy Hồng phiến này.

Đến trưa ngày 22/01/2026, H nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời nên tiếp tục gọi điện cho K hỏi mua ma túy Hồng K1 đồng ý bán cho H 22 viên ma túy Hồng phiến với số tiền 2.400.000 đồng, bảo H chuyển tiền vào tài khoản V số giao dịch 0961833543 cho Kiêm rồi Kiêm sẽ đặt ma túy ở gốc cây cột điện gần nhà K1 cho H đến lấy. Sau khi nhận được 2.400.000 đồng tiền H chuyển, K1 lấy túi nilon chứa 22 viên ma túy H1 phiến ra đặt phía dưới gốc cây cột điện gần nhà cho H đến lấy. Lúc sau, H đến vị trí K1 dặn lấy túi nilon chứa 22 viên ma túy H1 phiến rồi H mang về nhà ai hỏi mua thì bán. Khi H về đến khu vực đầu ngõ B đường Đ, thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Công an tỉnh T kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ 22 viên ma túy H1 phiến H vừa mua của K1.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh T giám định chất nghi ma túy đã thu giữ của Đoàn Văn H, Đoàn Quang K; giám định chất ma túy trong các mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Ngọc H2, Đoàn Thế S1, Đoàn Văn H và chai nhựa thu giữ tại nhà Hoàng Ngọc H2.

- Kết luận giám định số 758/KL-KTHS ngày 28/01/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh T, kết luận:

+ Các viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định (thu giữ của Đoàn Quang K) là ma túy, có tổng khối lượng 5,214 gam, loại *Methamphetamine*.

+ 22 (*mười hai*) viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định (thu giữ của Đoàn Văn H) là ma túy, có tổng khối lượng 2,198 gam, loại *Methamphetamine*.

- Tại Bản kết luận giám định số 760/KL-KTHS ngày 28/01/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh T, kết luận: *Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Ngọc H2, Đoàn Thế S1 và Đoàn Văn H.*

- Tại bản kết luận giám định số 4053/KL-KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh T kết luận: *tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám trong vỏ chai của hộp catton niêm phong gửi giám định, không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.*

*** Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2026/HS-ST ngày 15/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa:**

1. Căn cứ vào Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Quang K và Đoàn Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. **Về hình phạt:** Căn cứ vào điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đoàn Quang K **12 (mười hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 23/01/2026.

3. **Hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 35; khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Quang K 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Bản án còn tuyên hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 21/7/2026, bị cáo Đoàn Quang K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Toà án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 12 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Quang K; giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 97/2026/HS-ST ngày 15/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Quang K làm theo đúng quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Quang K tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; kết luận giám định và các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h ngày 21/01/2026, tại thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa, Đoàn Quang K có hành vi bán trái phép 18 viên ma túy dạng H1 phiến cho Đoàn Văn H lấy 2.000.000 đồng và ngày 22/01/2026 tại đường Đ thuộc thôn T, xã L, tỉnh Thanh Hóa, Đoàn Quang K bán trái phép cho Đoàn Văn H 22 viên ma túy, có trọng lượng 2,198 gam loại *Methamphetamine* với giá 2.400.000 đồng và tàng trữ 5,214 gam ma túy loại *Methamphetamine* để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Đoàn Quang K phải chịu TNHS là 7,412 gam loại *Methamphetamine*.

Đoàn Quang K là người có án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán ma túy 2 lần, mua bán ma túy với khối lượng 7,412 gam loại *Methamphetamine* nên thuộc trường hợp quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa tuyên bố bị cáo Đoàn Quang K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, nhân thân xấu, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đoàn Quang K là người đang có án tích về tội

phạm rất nguy hiểm lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nguy hiểm nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” vì tình tiết này đã được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt. Vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để quyết định mức hình phạt 12(mười hai) năm tù đối với bị cáo Đoàn Quang K là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của . Điểm b khoản 2 Điều 23 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Quang K. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 97/2026/HSST ngày 15/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

Căn cứ: điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Quang K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Quang K 12 (Mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ(23/01/2026).

*** Về án phí hình sự phúc thẩm:** Bị cáo Đoàn Quang K phải chịu 200.000đồng(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

*** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND Tối cao;
 - VKSND tỉnh Thanh Hóa;
 - VKSND, TAND, THAHS
- Khu vực 2 – Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng;
 - Tổ HC-TP;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Lâm